

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2020/HS-PT  
Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Công Huân

***Các Thẩm phán:*** 1. Bà Nguyễn Phan Nguyên H Anh  
2. Ông Phan Nguyên Nguyên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số: 210/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Nguyên, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2020/HS-ST ngày 20-03-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Huỳnh Ngọc N;** Sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 51/2A Ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 2/141 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị K; có chồng Nguyễn V, sinh năm: 1989 và 02 con, lớn sinh năm: 2007, nhỏ sinh năm: 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 13/3/2019 – Có mặt

***Người bào chữa cho bị cáo:***

Ông Cáp Chiến Thắng, là Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo – Có mặt

***Người làm chứng:***

1/ Bà Cao Thị Thu H; Sinh năm: 1970; Trú tại: 64/6 Tổ 01, ấp Tân Thới 01, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

2. Bà Lê Thị V; Sinh năm: 1970; Trú tại: 64/6B, ấp Tân Thới 01, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 13/3/2019 tại nhà không số, Tổ 01, ấp Tân Thới 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn phối hợp cùng Công an xã Tân Hiệp bắt quả tang Huỳnh Ngọc N bỏ vào thùng rác trước cửa phòng 01 túi nhựa và 01 giỏ mây, yêu cầu Nguyễn mở ra kiểm tra phát hiện:

+ 01 giỏ mây bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (gói 1); 03 cân tiểu ly; 05 cây kéo; 06 ống hút nhựa hàn kín một đầu và 01 đầu cắt nhọn; 02 cục pin; một số bịch nylon bên trong không chứa gì.

+ 01 túi nhựa bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (gói 2); 01 giấy Chứng minh nhân dân phô tô mang tên Huỳnh Ngọc N; 01 sổ bảo hành xe máy 50Y1-078.76 mang tên Huỳnh Ngọc N; 01 sổ hướng dẫn sử dụng xe gắn máy Grande.

Đồng thời qua khám xét căn nhà, thu giữ thêm 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (gói 3); 01 sổ bịch nylon bên trong không chứa gì; 01 căn cước công dân mang tên Phan Nguyễn H, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: 90A/7A/2 Ấu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chứng minh thư mang tên Huỳnh Ngọc N; 10 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng và 10 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng và 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 bình ga mini có gắn đầu khò lửa; 01 ống nhựa bịt kín một đầu, một đầu cắt nhọn.

Tại Bản kết luận giám định số: 730/KLGD – H ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định, có khối lượng 59,2746g, không tìm thấy thành phần ma túy.

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 25,2548g, loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3 cần giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7551g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Huỳnh Ngọc N khai sống như vợ chồng với Phan Nguyễn H khoảng 02 tháng tại địa chỉ trên. Trong quá trình chung sống, Huỳnh Ngọc N biết Phan Nguyễn H mua bán ma túy và phụ giúp Phan Nguyễn H trong việc mua bán ma túy. Nguồn ma túy Phan Nguyễn H mua của đối tượng tên Nhóc (không rõ lai lịch), mang về phân nhỏ bán lại cho đối tượng nghiện thông qua số điện thoại của Phan Nguyễn H là 0399.405065. Nguyên thỉnh thoảng có nghe điện thoại và phụ Phan Nguyễn H hai lần trong việc giao ma túy cho đối tượng nghiện. Tiền bán ma túy cả hai sử dụng chung, Phan Nguyễn H đưa tiền có được từ việc mua bán ma túy cho Nguyễn cất giữ hai lần, mỗi lần 5.000.000 đồng để khi Phan Nguyễn H cần tiền đi mua ma túy về bán thì Huỳnh

Ngọc N đưa lại. Khoảng 02 giờ 00 ngày 13/3/2019, Huỳnh Ngọc N đưa cho Phan Nguyên H 5.000.000 đồng để mua ma túy.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Ngọc N đã tự khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung nêu trên. Tuy nhiên sau khi nhận được bản kết luận điều tra thì Huỳnh Ngọc N phản cung, thay đổi lời khai, không thừa nhận việc cùng Phan Nguyên H thực hiện hành vi mua bán ma túy.

Vật chứng:

- 03 gói niêm phong số vụ 730/19 (1), 730/19 (2), 730/19 (3) có chữ ký ghi tên Huỳnh Ngọc N, Điều tra viên Nguyễn Hoàng Y và Giám định viên thượng úy Lê Thị H;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei: 354863093608332 có gắn sim 0902910132, thu giữ của Huỳnh Ngọc N, có liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 giỏ (rổ) mây bằng nhựa bên trong có: 03 cân tiểu ly, 05 cây kéo bằng kim loại, 06 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu 01 đầu được cắt gọn, 01 số gói nylon bên trong không chứa gì, 01 số ốc vít, 02 cục pin; 01 hộp giấy bên trong có 10 đoạn nõ thủy tinh đã qua sử dụng và 10 đoạn ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 bịch nylon bên trong có 01 số gói nylon nhỏ và một số gói nylon lớn chưa qua sử dụng; 01 bình nhựa có gắn nõ thủy tinh đã qua sử dụng và 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 bình ga mini có gắn đầu khò và 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu, 01 đầu được cắt gọn;

- 01 giấy căn cước công dân mang tên Phan Nguyên H .

- Số tiền 1.020.000 đồng; 01 túi nhựa có dây kéo màu vàng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân phô tô mang tên Huỳnh Ngọc N, 01 số bảo hành xe biển số 50Y1-078.76 mang tên Huỳnh Ngọc N, 01 sổ hướng dẫn sử dụng xe Grande, 01 túi xách da màu đen trắng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Ngọc N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 20/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Huỳnh Ngọc N 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

### Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong số vụ 730/19 (1), 730/19 (2), 730/19 (3) có chữ ký ghi tên Huỳnh Ngọc N, Điều tra viên Nguyễn Hoàng Yên và Giám định viên thượng úy Lê Thị H; 01 giỏ (rổ) mây bằng nhựa bên trong có 03 cân tiểu ly, 05 cây kéo bằng kim loại, 06 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu, 01 đầu cắt gọn, 01 số gói nylon bên trong không chứa gì, 01 số ốc vít, 02 cục pin; 01 hộp giấy bên trong có 10 đoạn nổ thủy tinh đã qua sử dụng và 10 đoạn ống thủy tinh; 01 bình nylon bên trong có 01 số gói nylon nhỏ và một số gói nylon lớn chưa qua sử dụng; 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh đã qua sử dụng và 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 bình ga mini có gắn đầu khò và 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu, 01 đầu cắt gọn.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei: 354863093608332 có gắn sim 0902910132.

- Trả cho Huỳnh Ngọc N: số tiền 1.020.000 (một triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng, 01 túi nhựa có dây kéo màu vàng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân photo mang tên Huỳnh Ngọc N, 01 số bảo hành xe, biển số 50Y1-078.76 mang tên Huỳnh Ngọc N, 01 số hướng dẫn sử dụng xe Grande; 01 túi xách da màu đen trắng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Ngọc N.

- Đưa vào lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy căn cước công dân mang tên Phan Nguyên Phan Nguyên H .

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số 122/QĐ-VKS-HS ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn; Giấy nộp tiền lập ngày 10/7/2019 vào tài khoản số 3949.0.9061672 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn của của Công an huyện Hóc Môn (tiền tang vật vụ “Mua bán trái phép chất ma túy” do Huỳnh Ngọc N thực hiện).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/3/2020 bị cáo Huỳnh Ngọc N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bị cáo kêu oan cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, bị cáo không tham gia mua bán trái phép chất ma túy.

#### \* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đã nêu các căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đã kết luận có đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở không oan sai. Sau khi xét xử sơ

thẩm, bị cáo Nguyễn có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Huỳnh Ngọc N kháng cáo kêu oan và cho rằng quá trình điều tra bị ép cung là không có cơ sở để chấp nhận. Mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Nguyên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Huỳnh Ngọc N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng bị đổ tội oan. Bị cáo không có sống chung với Phan Nguyên H tại phòng trọ của Phan Nguyên H. Chiều ngày 13/3/2019 bị cáo đến nhà Phan Nguyên H để lấy tiền góp thì được Phan Nguyên H nhờ trông nhà. Trong lúc trông nhà dùm cho Phan Nguyên H bị cáo tìm nước uống nên làm vỡ 01 cái tô nên đem mảnh tô vỡ ra bỏ vào thùng đựng rác trước cửa phòng trọ chứ bị cáo không bỏ ma túy vào thùng rác đó. Quá trình điều tra bị cáo bị cán bộ điều tra ép cung, đọc cho bị cáo ghi nội dung các bản tự khai và bắt bị cáo ký không vào các tờ giấy trắng. Bị cáo không tham gia mua bán ma túy, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc N là Luật sư Cáp Chiến Thắng trình bày quan điểm bào chữa như sau:

Không đủ căn cứ buộc tội bị cáo Huỳnh Ngọc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bởi các căn cứ sau:

+ Hồ sơ vụ án thể hiện toàn bộ sự việc được Camera ghi lại hình ảnh nhưng các hình ảnh trích xuất từ camera không có hình ảnh nào ghi nhận bị cáo Huỳnh Ngọc N mang vật chứa ma túy đi giấu. Kết luận giám định không xác định được vật Nguyễn cầm trên tay là vật thu giữ tại hiện trường (giỏ mây và túi nhựa);

+ Thùng rác đặt bên ngoài phòng trọ không thuộc quyền quản lý của cá nhân nào, nên ai cũng có thể bỏ vào hoặc lấy ra đồ vật trong đó.

+ Giấy photo CMND và sổ bảo hành xe máy mang tên Huỳnh Ngọc N cùng với ma túy được thu thập trong túi ny lon có khóa kéo thu giữ tại thùng rác. Tuy nhiên theo lời khai của người làm chứng Vòng Trâm A các giấy tờ trên lại ở trong cốp xe máy của Huỳnh Ngọc N cho Trâm A mượn, bị Công an giữ xe tại một địa điểm khác.

+ Về thời gian diễn ra các sự việc theo Kết luận điều tra cũng như bản Cáo trạng như lúc Phan Nguyên H kêu Nguyễn lấy ma túy đem đi giấu; thời điểm kiểm tra hành chính phòng trọ của Phan Nguyên H ; Lời khai của người làm chứng, có nhiều mâu thuẫn, có căn cứ thể hiện hồ sơ tài liệu của vụ án bị làm sai lệch, lập không.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo và lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến để buộc tội bị cáo là không đúng pháp luật, có dấu hiệu oan sai.

Do không có chứng cứ để buộc tội đối với Huỳnh Ngọc N nên theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về nguyên tắc suy đoán vô tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Huỳnh Ngọc N không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và trả tự do cho bị cáo. Hoặc nếu phải hủy án trả hồ sơ điều tra thì để đảm bảo tính khách quan, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án trả hồ sơ cho cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: phân tích về cơ sở pháp lý về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn đã được thể hiện trong phần luận tội và khẳng định bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn là có cơ sở, không oan sai. Do đó không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Sau khi tranh luận, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã tiến hành các hoạt động điều tra thu thập chứng cứ, lập biên bản các hoạt động điều tra, ghi lời khai, trưng cầu giám định, theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc bị cáo Huỳnh Ngọc N sau khi nhận bản Kết luận điều tra đã phản cung, thay đổi lời khai cho rằng lời khai nhận tội trước đây do cán bộ điều tra đọc cho bị cáo chép lại, là không có cơ sở và chứng cứ để chấp nhận.

Sau khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử, ngày 24/3/2020 bị cáo Huỳnh Ngọc N có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Ngọc N kháng cáo kêu oan, cho rằng những lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ đều do cán bộ điều tra đọc cho bị cáo chép lại, bị cáo bị ép cung, bị cáo không có mua bán ma túy. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn không đưa ra được tình tiết chứng cứ nào để xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo mặc dù có đưa ra một số tình tiết của vụ án và cho rằng chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn, nhưng trong các tình tiết Luật sư nêu ra, có những tình tiết đã được bản án sơ thẩm đề cập, giải quyết đúng theo quy định. Riêng các tình tiết như: Lời khai của người làm chứng,

người chứng kiến có mâu thuẫn về thời gian khám xét, bắt giữ bị cáo; hình ảnh trích xuất từ camera cũng như Kết luận giám định không xác định được vật Huỳnh Ngọc N cầm trên tay khi đứng bên ngoài phòng trọ là vật chứng thu giữ tại hiện trường, không ảnh hưởng đến việc xác định hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với ý kiến của Luật sư về việc Giấy photo CMND và sổ bảo hành xe máy mang tên Huỳnh Ngọc N cùng với ma túy trong túi ny lon có khóa kéo thu giữ tại thùng rác bị bắt quả tang, nhưng người làm chứng Vòng Trâm Anh lại khai các giấy tờ trên ở trong cốp xe máy của Nguyễn cho Trâm A mượn, bị Công an thị trấn Hóc Môn bắt giữ xe tại một địa điểm khác.

Theo các tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án thì ngoài lời khai của cháu Vòng Trâm A thì không có chứng cứ nào thể hiện Giấy photo CMND và sổ bảo hành xe máy mang tên Huỳnh Ngọc N để trong cốp xe. Nguyên khai khi bị bắt giữ Công an có thu của bị cáo giỏ xách, chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Ngọc N, sổ bảo hành xe, sổ hướng dẫn sử dụng xe Grande, lúc đó đang để trên đầu tủ lạnh trong phòng của Phan Nguyên H ở trên gác (bút lục 267, 268, 269). Nên không có cơ sở khẳng định Giấy photo CMND và sổ bảo hành xe máy mang tên Huỳnh Ngọc N có trong cốp xe khi Trâm A bị bắt giữ.

Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Nhận thấy tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 40, 41); các bản tự khai của Huỳnh Ngọc N (bút lục số 113, 114, 115); các biên bản ghi lời khai (các bút lục từ số 101 đến 106); các biên bản hỏi cung bị can (bút lục từ 106 đến 112), bị cáo Huỳnh Ngọc N đều khai nhận: Nguyên sống như vợ chồng với Phan Nguyên Phan Nguyên H khoảng 01 tháng tại phòng trọ của Phan Nguyên H. Huỳnh Ngọc N biết Phan Nguyên H mua bán ma túy và phụ giúp Phan Nguyên H trong việc mua bán ma túy như thỉnh thoảng có nghe điện thoại và phụ Phan Nguyên H hai lần trong việc giao ma túy cho đối tượng nghiện. Tiền bán ma túy cả hai sử dụng chung. Khoảng 17 giờ ngày 13/3/2019, khi Nguyên đang ở phòng trọ của Phan Nguyên H thì được Phan Nguyên H gọi điện thoại kêu Nguyên lấy ma túy trong tủ quần áo của Phan Nguyên H và giỏ mây trên lầu có chứa ma túy đem đi giấu. Huỳnh Ngọc N mở tủ lấy 05 gói ma túy đá bỏ vào túi nhựa đựng giấy tờ xe cá nhân của Huỳnh Ngọc N rồi cầm túi nhựa cùng giỏ mây có chứa ma túy đem bỏ vào thùng rác trước cửa phòng trọ thì bị bắt quả tang (bút lục số 115, 116).

Nội dung trên hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Thị V, Lê Thị Thúy O, Cao Thị Thu T và người chứng kiến Lê Thu H, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ khám xét, niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án.

Tại các biên bản hỏi cung bị can, trong đó có cả những lần hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (bút lục số 101, 102, 109, 110, 111, 112), bị cáo Huỳnh Ngọc N đều thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên, đồng thời bị cáo còn tự ghi tại phần cuối các bản cung nội dung: “Tôi có đọc lại lời khai là đúng, không bị ép cung (bút lục số 104, 102, 105, 108, 109, 112) và ký tên; Tại tờ tự khai (bút lục 169), biên bản hỏi cung (bút lục 181), Huỳnh Ngọc N đều khai: “Trong quá trình điều tra, tôi nghĩ tội của tôi nhẹ, chỉ giúp sức nên nhận, khi nhận bản Kết luận điều tra thấy tội nặng quá nên thay đổi lời khai”; Tại Biên bản giao nhận cáo trạng (bút lục số 185) Nguyên thừa nhận: “Nội dung cáo trạng đúng như hành vi phạm tội của tôi”. Những điều này chứng tỏ việc bị cáo Huỳnh Ngọc N phạm tội là có thật, bị cáo thay đổi lời khai, phản cung là do sợ phải chịu hình phạt nặng.

Từ các phân tích nhận định như trên, xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Ngọc N biết và có phụ giúp đối tượng tên Phan Nguyên H mua bán ma túy. Bị cáo đã phụ giúp đối tượng Phan Nguyên H hai lần trong việc giao ma túy cho đối tượng nghiện ngoài ra còn giúp Phan Nguyên H nghe điện thoại trao đổi về việc liên quan đến ma túy. Tiền mua bán ma túy có được Nguyên và Phan Nguyên H sử dụng chung. Tại thời điểm Công an kiểm tra phòng trọ của Phan Nguyên H, Phan Nguyên H không có mặt, phòng đang thuộc quyền quản lý của bị cáo Nguyên, Công an đã bắt quả tang Huỳnh Ngọc N bỏ ma túy vào thùng rác trước cửa phòng và thu giữ trong phòng trọ tổng cộng 26,0099g ma túy loại Methamphetamine.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là có cơ sở.

Bị cáo Huỳnh Ngọc N trong quá trình điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Sau khi được nhận bản Kết luận điều tra, bị cáo lại phản cung là thiếu thành khẩn, kháng cáo kêu oan của bị cáo Huỳnh Ngọc N là không có căn cứ để chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về các vấn đề khác như: Hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo. Xét thấy bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng theo quy định, nên giữ nguyên.

[4] Do kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc N không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;



Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Huỳnh Ngọc N 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong số vụ 730/19 (1), 730/19 (2), 730/19 (3) có chữ ký ghi tên Huỳnh Ngọc N, Điều tra viên Nguyễn Hoàng Y và Giám định viên thượng úy Lê Thị H; 01 giỏ (rổ) mây bằng nhựa bên trong có 03 cân tiểu ly, 05 cây kéo bằng kim loại, 06 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu, 01 đầu cắt gọn, 01 số gói nylon bên trong không chứa gì, 01 số ốc vít, 02 cục pin; 01 hộp giấy bên trong có 10 đoạn nổ thủy tinh đã qua sử dụng và 10 đoạn ống thủy tinh; 01 bình nylon bên trong có 01 số gói nylon nhỏ và một số gói nylon lớn chưa qua sử dụng; 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh đã qua sử dụng và 01 ống hút nhựa đã qua sử dụng; 01 bình ga mini có gắn đầu khò và 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín một đầu, 01 đầu cắt gọn.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei: 354863093608332 có gắn sim 0902910132.

- Trả cho Huỳnh Ngọc N: số tiền 1.020.000 (một triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng, 01 túi nhựa có dây kéo màu vàng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân photo mang tên Huỳnh Ngọc N, 01 số bảo hành xe, biển số 50Y1-078.76 mang tên Huỳnh Ngọc N, 01 sổ hướng dẫn sử dụng xe Grande; 01 túi xách da màu đen trắng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Ngọc N.

- Đưa vào lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy căn cước công dân mang tên Phan Nguyên Phan Nguyên H .

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số 122/QĐ-VKS-HS ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn; Giấy nộp tiền lập ngày 10/7/2019 vào tài khoản số 3949.0.9061672 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hóc Môn của của Công an huyện Hóc Môn (tiền tang vật vụ “Mua bán trái phép chất ma túy” do Huỳnh Ngọc N thực hiện).

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Hóc Môn ; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án huyện Hóc Môn; (2)
- TAND huyện Hóc Môn; (1)
- Công an huyện Hóc Môn; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Công Huân**